

Số:~~47~~ /BC.UBND

Nghệ An, ngày ~~14~~ tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**

#### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

- UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) như sau:

+ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 13/02/2019 thực hiện công tác PCTN năm 2019, trong đó chỉ đạo và hướng dẫn các sở, UBND cấp huyện, các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện Kế hoạch PCNT năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

+ Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 15/5/2018 về triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018.

+ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 21/02/2019 về đánh giá công tác PCNT năm 2018 theo Kế hoạch số 109/KH-TTCP ngày 24/01/2019 của Thanh tra Chính phủ.

+ Báo cáo số 263/BC- UBND ngày 26/4/2019 về đánh giá công tác PCTN năm 2018.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn quán triệt thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

#### **II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ**

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 03 Kế hoạch về PCTN; 5 văn bản để thực hiện công tác PCTN và 12 văn bản có nội dung liên quan đến công tác PCTN (công tác cải cách hành chính, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn...).

*(Có Phụ lục 01 kèm theo)*

#### **III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC**

- UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các Kế hoạch 78/KH-UBND ngày

02/02/2018 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động công tác PCTN đến năm 2020 tại tỉnh Nghệ An, Kế hoạch 78/KH-UBND ngày 13/02/2019 về công tác PCTN năm 2018, Kế hoạch 282/KH-UBND ngày 15/5/2018 về triển khai thi hành luật PCTN năm 2018.

- Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng... gắn với cải cách hành chính và tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa kết quả hoạt động phòng, chống tham nhũng trên bản tin nội bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các báo trung ương, địa phương đóng trên địa bàn. Trong kỳ, toàn tỉnh đã tổ chức 14 lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng và nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng cho các cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân với số lượng 2.579 lượt người tham gia.

#### **IV. THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

##### **1) Về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị:**

UBND tỉnh đã thực hiện công khai quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho tất cả các đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cụ thể:

+ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 tỉnh Nghệ An.

+ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 26/2/2019 về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017; quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Nghệ An.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về hoạt động của cơ quan, tổ chức; công khai minh bạch trong các lĩnh vực như: quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm công và xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách nhà nước; việc huy động và sử dụng tài sản đóng góp của nhân dân; quản lý sử dụng đất; quản lý, sử dụng nhà ở...; hình thức công khai tập trung chủ yếu trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (đối với cơ quan hành chính, sự nghiệp); thông báo bằng văn bản, niêm yết tại trụ sở, báo cáo tại kỳ họp HĐND các cấp...

- Công khai bộ thủ tục hành chính của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh, cập nhật đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách xã hội của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An tại địa chỉ [www.nghean.gov.vn](http://www.nghean.gov.vn) và cổng thông tin điện tử (cổng con) của các đơn vị.

##### **2) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:**

Có 100% các cơ quan, đơn vị đã tiến hành ban hành, sửa đổi các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành ban hành,

sửa đổi các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; nhiều cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh và quy định chặt chẽ, cụ thể về định mức xăng xe, sử dụng điện nước, điện thoại, phương tiện giao thông, chế độ hội nghị, hội thảo, chế độ tiếp khách, công tác phí... coi đây là một công cụ để quản lý tài chính tại đơn vị. Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản chấp hành đúng chế độ tiêu chuẩn định mức quy định.

Căn cứ vào chính sách chế độ nhà nước hiện hành và tình hình thực tiễn địa phương, trong 6 tháng đầu năm, Sở Tài chính đã tham mưu xây dựng, ban hành sửa đổi chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, gồm: 04 Nghị quyết và 01 Quyết định.

### **3) Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức**

Có 50 cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế văn hóa công sở (29 sở, ban, ngành cấp tỉnh; 21 UBND cấp huyện). Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị và kết quả kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định của Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho thấy: đa số các cơ quan, đơn vị đã sửa đổi, bổ sung và cụ thể hóa một số quy định của Luật cán bộ, công chức; Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị số 17-CT/TU vào Quy chế văn hóa công sở.

Tính đến ngày 31/5/2019, Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính của tỉnh đã kiểm tra bằng hình thức đột xuất 14 cuộc (lượt) tại: 07 Sở, ngành; 18 UBND cấp huyện; 32 xã, phường, thị trấn. Kết quả: không có cán bộ, công chức nào vi phạm đến mức xử lý kỷ luật.

### **4) Về kê khai minh bạch tài sản thu nhập:**

Thanh tra tỉnh đã có báo cáo số 235/BC-TTR ngày 18/4/2019 về việc tổng hợp kết quả kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 của toàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

Có 70/70 đơn vị đầu mối thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập năm 2018 đã tổng hợp kết quả báo cáo gửi về Thanh tra tỉnh, đạt tỷ lệ 100 % (năm 2018 kê khai tăng 01 đơn vị là Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh Nghệ An). Qua tổng hợp báo cáo kê khai tài sản năm 2018 của 70 đơn vị gửi về Thanh tra tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 20.134 người (giảm 85 người so với năm trước), nguyên nhân chính là do từ tháng 10/2018 Chi cục Quản lý thị trường (trực thuộc Sở Công thương) đã chuyển thành Cục Quản lý thị trường (trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường - Bộ Công thương); ngoài ra còn do công tác tuyển dụng mới, sắp xếp lại bộ máy làm tăng, giảm các cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập.

+ Tổng số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 20.133 người (đạt tỷ lệ 99,99%). Số người chưa kê khai tài sản, thu nhập: 01 người (thuộc Sở Công

thương), nguyên nhân: trong thời gian kê khai tài sản cán bộ này nghỉ chế độ thai sản).

- Có 67/70 đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập<sup>1</sup>, đạt tỷ lệ 95,7%. Trong đó, số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết là 8 đơn vị, số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp là 37 đơn vị; số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức cả niêm yết và công bố tại cuộc họp là 23 đơn vị.

- Số bản kê khai đã công khai: 20.085 bản; tỷ lệ 99,76% so với số bản đã kê khai;

- Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập

+ Số người được yêu cầu giải trình kê khai, nguồn gốc tài sản, thu nhập: không.

+ Số người được xác minh tài sản thu nhập: không.

+ Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập: không.

+ Số người đã có kết luận về kê khai tài sản thu nhập không trung thực: không.

- Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập.

+ Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: không.

+ Số người đã bị xử lý kỷ luật do vi phạm thời hạn minh bạch tài sản, thu nhập: không.

+ Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập: không.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

### 5) *Chuyển đổi vị trí công tác:*

Việc chuyển đổi vị trí công tác được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Kết quả việc thực hiện: có 29/50 đơn vị xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, số đơn vị còn lại chưa đến thời hạn chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Tính đến ngày 31/5/2019 đã có 151 lượt công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác trong đó:

+ Đối với cấp sở, ban, ngành: đã có 02 đơn vị đã ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác 09 lượt công chức, viên chức..

+ Đối với cấp huyện: đã có 15 đơn vị đã ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác 142 lượt công chức, viên chức (cấp xã, kế toán trường học).

<sup>1</sup> 03 đơn vị đầu mối chưa công khai bản kê khai: Hội cựu chiến binh tỉnh, Trường cao đẳng nghề du lịch – thương mại, Một số tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc 01 đầu mối do sở Nội vụ tổng hợp: Hội làm vườn, hội châm cứu, liên hiệp hội các tổ chức xây dựng.

## **6) Thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước:**

Đến nay, trên toàn tỉnh có 1.334/2.951 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trả lương qua tài khoản, đạt tỷ lệ 45,2%. Trong đó, số đơn vị bắt buộc phải thực hiện chi trả lương qua tài khoản là 423 đơn vị, số đơn vị đã thực hiện chi trả lương qua tài khoản cá nhân là 423/427 đơn vị. (Còn 04 đơn vị chưa thực hiện chi trả lương qua tài khoản do tính chất đặc thù như: Hội người mù; Hội chiến sỹ cách mạng bị tù đày; Hội kinh tế trang trại; Đoàn Quy hoạch lâm nghiệp).

### **7) Công tác cải cách hành chính:**

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện Quyết định số 5772/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2019.

- Về thực hiện cơ chế Một cửa: Tính đến ngày 31/5/2019 đã có 20/20 sở, ban, ngành; 05 Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; 21/21 huyện, thành phố, thị xã; 480/480 xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế Một cửa;

- Về thực hiện cơ chế Một cửa liên thông: ở cấp tỉnh có các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh, Cấp mã số thuế và đăng ký mẫu dấu trong lĩnh vực đầu tư; ở cấp huyện: liên thông trong lĩnh vực đất đai.

- Về thực hiện cơ chế Một cửa hiện đại: Đến nay đã có 9 đơn vị đã triển khai: UBND thành phố Vinh, UBND thị xã Cửa Lò; UBND các huyện Quỳnh Lưu, Nam Đàn, Yên Thành, Nghĩa Đàn, Diễn Châu, Nghi Lộc, Đô Lương; có 5 đơn vị đang triển khai xây dựng, áp dụng mô hình gồm: UBND huyện Thanh Chương, UBND huyện Con Cuông, UBND huyện Hưng Nguyên, UBND huyện Quỳ Châu, UBND thị xã Hoàng Mai.

Kết quả việc triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh: có 59/61 đơn vị thực hiện việc công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008; 02/61 đơn vị thực hiện việc công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015.

## **8) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các đơn vị đã tích cực, chủ động triển khai phần mềm IOffice, cụ thể: tổng số tài khoản người dùng được khai báo: 18.084; tổng số tài khoản người dùng thường xuyên: 16.537;

+ Tổng số văn bản đến trong 6 tháng đầu năm 2019 được tiếp nhận trên hệ thống là 845.037 văn bản; tổng số văn bản đi trong 6 tháng đầu năm 2019 được phát hành trên hệ thống là 123.281 văn bản.

+ Tổng số văn bản liên thông nội bộ giữa đơn vị cấp sở/huyện với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong 6 tháng đầu năm 2019 được phát hành trên hệ thống là 86.684 văn bản; tổng số văn bản liên thông trên hệ thống trực liên thông văn

bản 4 cấp tỉnh Nghệ An trong 6 tháng đầu năm 2019 là 36.597 văn bản.

Việc ứng dụng hệ thống VNPT - Ioffice, việc điều hành hoạt động của cơ quan được thực hiện một cách khoa học: các văn bản đi, đến được cập nhật và xử lý kịp thời; tiết kiệm được khối lượng lớn văn phòng phẩm và tạo ra được phương pháp làm việc khoa học hiệu quả. Cá nhân cán bộ, công chức luôn chủ động trong công việc của mình; lãnh đạo cơ quan luôn kiểm soát được các hồ sơ công việc của cơ quan, kiểm soát được thời gian, hạn xử lý hồ sơ.

- Quản trị kỹ thuật hệ thống giao ban điện tử: Tính đến ngày 30/5/2019 đã phục vụ thành công 17 lượt họp giao ban trực tuyến theo đăng ký và yêu cầu của các đơn vị. Trong đó: UBND tỉnh 06 lượt, Sở Giáo dục và Đào tạo 03 lượt, Sở Y tế 02 lượt, Tỉnh ủy 03 lượt, Sở Tài Chính 01 lượt, Sở Tài nguyên và Môi trường 02 lượt.

- Chỉ đạo triển khai chữ ký số: hiện toàn tỉnh có 20 sở, ban, ngành, 21 huyện, thành, thị, các chi cục thuộc các sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường đã được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ. Việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đã được VNPT hoàn thiện để có thẻ ký số trực tiếp trên phần mềm VNPT-Ioffice. Đến nay, toàn tỉnh có 2.928 chứng thư số tập thể, cá nhân được cấp đưa vào sử dụng. Riêng 6 tháng đầu năm 2019, cấp mới 217 chứng thư số, trong đó có 67 chứng thư tập thể, 150 chứng thư cá nhân.

- Hệ thống thư công vụ được triển khai sử dụng hiệu quả. Đến nay 100% cán bộ công chức, viên chức của đơn vị đều có tài khoản và sử dụng thường xuyên, đúng mục đích.

- “Dịch vụ hành chính công - một cửa điện tử”: hệ thống có tổng 4.408 dịch vụ công, trong đó có 1.013 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 48 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Công dịch vụ công của tỉnh (tại địa chỉ <http://dichvucong.nghean.gov.vn>). Hệ thống dịch vụ hành chính công một cửa điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tổ chức có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng tại một địa chỉ truy cập duy nhất. Cung cấp thông tin một cách tự động và trực tuyến về tình trạng giải quyết hồ sơ, cấp phép. Người dân có thể thông qua mạng internet kiểm tra, giám sát về tình trạng giải quyết hồ sơ. Hệ thống cung cấp một nền tảng ứng dụng để từng bước cho phép các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng một cách xuyên suốt, nhất quán theo tinh thần “một cửa liên thông”.

#### **9) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:**

Trong kỳ, không có trường hợp nào người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng theo Nghị định 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 về quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

## **10) Thực hiện các quy định về việc nộp lại quà tặng:**

UBND tỉnh có văn bản số 137/UBND.TD ngày 30/01/2018 chỉ đạo các đơn vị theo dõi, báo cáo việc sử dụng tài sản công và tặng quà, nhận quà không đúng qui định; ngày 20/02/2018, Thanh tra tỉnh có báo cáo số 88/TTR.P4 tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng tài sản công và tặng quà, nhận quà không đúng qui định trong dịp Tết Mậu Tuất năm 2018. Kết quả: không có trường hợp nào vi phạm về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

## **V. KẾT QUẢ THANH TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; KIỂM SOÁT THU, CHI NGÂN SÁCH VÀ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG**

### **1. Công tác thanh tra**

#### a) Thanh tra hành chính:

Toàn ngành Thanh tra đã triển khai 118 cuộc thanh tra hành chính tại 278 đơn vị (trong đó: kỳ trước chuyển sang 16 cuộc, triển khai trong kỳ 102 cuộc), bao gồm: 103 cuộc theo kế hoạch và 15 cuộc đột xuất. Đã kết thúc 62 cuộc, trong đó đã ban hành kết luận 46 cuộc. Hiện còn 56 cuộc đang trong thời gian thực hiện.

Qua thanh tra phát hiện 153 đơn vị được thanh tra có vi phạm với số tiền vi phạm và kiến nghị xử lý là 9.184 triệu đồng (trong đó, kiến nghị thu hồi 5.733 triệu đồng; kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác 3.451 triệu đồng. Kết quả: đã thu hồi về ngân sách 4.499 triệu đồng, số còn lại đang trong thời gian đôn đốc thu hồi. Qua thanh tra cũng đã kiến nghị xử lý hành chính 04 tổ chức và 26 cá nhân có sai phạm; Chuyển 02 vụ việc sai phạm qua cơ quan cảnh sát điều tra (nội dung về công tác quản lý tài chính tại Trường THCS Nghi Vạn, Nghi Lộc và thanh tra tài chính, ngân sách tại văn phòng HĐND-UBND huyện Tương Dương).

#### b) Thanh tra chuyên ngành:

Toàn ngành thực hiện 490 cuộc kiểm tra chuyên ngành tại 4.231 cá nhân, tổ chức. Qua thanh tra đã ban hành 1.372 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.177 cá nhân và 195 tổ chức với số tiền xử phạt vi phạm là 5.258 triệu đồng, số tiền xử lý tài sản vi phạm (tịch thu thành tiền) là 2.212 triệu đồng; đã thu 5.545 triệu đồng. Tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực: giao thông vận tải, nông nghiệp & phát triển nông thôn, xây dựng, tài nguyên và môi trường, thông tin truyền thông...

### **2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc (01 vụ việc giải quyết đơn khiếu nại tại UBND huyện Nghi Lộc, 01 vụ việc giải quyết tố cáo tại UBND huyện Quỳnh Lưu).

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ**

Số vụ việc tham nhũng, lãng phí phát hiện qua công tác tự kiểm tra, thanh tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không.

#### **4. Công tác kiểm soát, thu chi ngân sách**

- Cục thuế Nghệ An đã tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 628 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm và kiến nghị truy thu, truy hoàn, xử phạt: 94,7 triệu (trong đó tổng truy thu, truy hoàn thuế là 70,6 triệu đồng, xử phạt hành chính là 24,1 triệu đồng); Kết quả đã thu hồi về cho Ngân sách nhà nước: 86 triệu đồng.

- Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND tỉnh: Tổng số dự án (công trình) hoàn thành trình thẩm định, phê duyệt quyết toán: 154 dự án; tổng chi phí đầu tư hoàn thành đề nghị quyết toán: 1.256,39 tỷ đồng; chi phí đầu tư tiết kiệm sau thẩm định: 31,02 tỷ đồng. Tỷ lệ tiết kiệm giảm sau thẩm định là 2,47%.

- Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND huyện:Tổng số dự án (công trình) hoàn thành trình thẩm định, phê duyệt quyết toán: 701 dự án; tổng chi phí đầu tư hoàn thành đề nghị quyết toán: 1.085 tỷ đồng; chi phí đầu tư tiết kiệm sau thẩm định: 27,6 tỷ đồng (đạt 2,54%).

#### **5. Công tác điều tra, truy tố và xét xử**

- Công tác điều tra: trong kỳ, cơ quan điều tra các cấp trong tỉnh đã thụ lý điều tra 07 vụ/ 27 bị can. Trong đó: án cũ chuyển qua: 4 vụ/16 bị can, thụ lý mới: 03 vụ/ 11 bị can. Kết quả xử lý: đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 03 vụ/12 bị can; số vụ án, bị can đình chỉ điều tra: 1 vụ/03 bị can; số vụ án, bị can đang điều tra: 03 vụ/12 bị can.

- Công tác truy tố: Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp thụ lý giải quyết: 03 vụ/12 bị can. Trong đó: án cũ chuyển qua: 0; số vụ mới thụ lý: 03 vụ/12 bị can. Đã giải quyết: 01 vụ/02 bị can; còn lại chưa giải quyết 02 vụ/10 bị can.

- Công tác xét xử: Tòa án nhân dân các cấp thụ lý xét xử sơ thẩm 01 vụ 02 bị cáo. Kết quả: đang chờ xét xử: 01 vụ/02 bị cáo. Trong đó TAND tỉnh đang chờ xét xử: 01 vụ/01 bị cáo.

Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng phát hiện đã gây thiệt hại cho nhà nước hơn 49,9 tỷ đồng, bao gồm 5,7 tỷ đồng và 291.476 m<sup>2</sup> đất (tương đương hơn 44,2 tỷ đồng); trong đó đã thu hồi 692,9 triệu đồng (đạt tỷ lệ 12,1%)

*(Phụ lục số 03 kèm theo)*

### **VI. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM**

Toàn ngành thực hiện 35 cuộc thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 55 đơn vị. Qua thanh tra công vụ gắn với thanh tra chấp hành luật, đã phát hiện 14 đơn vị có vi phạm; kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 83 tổ chức và 313 cá nhân có vi phạm trong thực thi nhiệm vụ công vụ (sai phạm chủ yếu là giải quyết các nhiệm vụ được giao chậm thời gian quy định).

### **VII. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC PCTN**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An thường xuyên quan tâm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại tố cáo của công dân; Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng có vai trò giám sát cán bộ công chức, thực hiện Pháp lệnh dân chủ cơ sở, giám sát các chương trình, dự án, việc quản lý đất đai, các chính sách kinh tế, xã hội. Trong kỳ báo cáo, các ban Thanh tra nhân dân đã giám sát 676 việc, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 399 vụ việc; Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã giám sát 796 dự án đầu tư, phát hiện kiến nghị cấp có thẩm quyền, các chủ đầu tư khắc phục 279 dự án có dấu hiệu vi phạm. Qua đó góp phần quan trọng làm hạn chế phát sinh các tiêu cực, thất thoát trong quá trình quản lý Nhà nước của bộ máy chính quyền cơ sở, hạn chế tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

- Các cơ quan báo chí, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh có nhiều bài viết phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có pháp luật về PCTN; đưa các thông tin về kết quả thực hiện công tác PCTN của tỉnh cho nhân dân được biết; công bố những thông tin do nhân dân cung cấp về những hiện tượng, sự việc có biểu hiện tham nhũng; thông tin kịp thời, chính xác những vụ việc tham nhũng đang được điều tra, xử lý... góp phần tích cực tạo dư luận xã hội trong đấu tranh PCTN.

- Nhân dân trên địa bàn tỉnh có nhiều ý kiến đóng góp, cung cấp thông tin, tố cáo các sai phạm trong hoạt động quản lý nhà nước của cán bộ, công chức; tố giác các sai phạm về kinh tế, tham nhũng; trực tiếp giám sát việc xây dựng công trình tại địa phương mình... đã góp phần đẩy lùi nạn tham nhũng trên địa bàn.

## VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh được thực hiện hiệu quả, theo dõi sát sao đối với các vụ án tham nhũng được phát hiện trong kỳ. Công tác phòng ngừa tham nhũng đã được thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức chính trị xã hội trong cơ quan quan tâm đúng mức. Việc phổ biến, triển khai Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được triển khai kịp thời, đồng bộ, đạt chất lượng, góp phần đẩy lùi tham nhũng; đa số cán bộ, công chức có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Sự phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan trong công tác phòng chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ. Các ngành tư pháp đã tích cực điều tra, truy tố, xét xử nghiêm các vụ án tham nhũng. Số vụ án, bị can về tham nhũng thụ lý điều tra (7 vụ/27 bị can) trong kỳ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (01 vụ/01 bị can). Trong kỳ đã phát hiện nhiều vụ án tham nhũng có liên quan đến đất đai.

### 2. Hạn chế, khuyết điểm

- Một số nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng chưa mang lại hiệu quả trong công tác PCTN như: công tác cải

cách hành chính vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp; việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, viên chức; việc thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà chưa có hiệu quả; việc chuyển đổi vị trí công tác trong khi thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Một số cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện theo đúng hướng dẫn trong công tác kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân; việc kê khai, công khai minh bạch tài sản thu nhập còn mang tính hình thức; Việc kê khai tài sản hiện nay là trên tinh thần tự nguyện, tự giác, không có cơ quan xác minh tính trung thực, do đó chưa có cơ sở để khẳng định tính chính xác tài sản, thu nhập của người kê khai.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đúng, chưa đầy đủ, thiếu gương mẫu; một bộ phận công chức còn có thái độ vô cảm, gây phiền hà cho công dân khi thực hiện nhiệm vụ công vụ, đặc biệt là ở cấp phường, xã.

- Không phát hiện được các vụ việc tham nhũng thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ.

- Tài sản bị thiệt hại do tham nhũng thu hồi trong kỳ đạt tỷ lệ thấp, thiệt hại về đất đai do tham nhũng chưa thu hồi được.

### 3. Nguyên nhân

#### a) Nguyên nhân khách quan

+ Hệ thống cơ chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng còn chưa thật đồng bộ, trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tính hiệu quả trong việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng chưa cao.

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của 1 bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

#### b) Nguyên nhân chủ quan

+ Tại một số cơ quan, đơn vị người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tự kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, còn coi nhẹ công tác này.

+ Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn sơ hở, thủ tục hành chính còn rườm rà, dễ phát sinh các hành vi tham nhũng.

+ Một số ít cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế, chính sách, lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, vụ lợi.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng có nơi, có lúc còn hình thức, một số báo cáo viên trình độ chưa ngang tầm nhiệm vụ nên chất lượng, hiệu quả còn hạn chế.

## IX. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

## **1. Phương hướng**

- Tổ chức triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật PCTN 2018. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; phổ biến pháp luật gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 3 (2016 - 2020) Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 của tỉnh Nghệ An phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại Chỉ thị số 22/CT-TU ngày 09/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

## **2. Nhiệm vụ**

- Tổ chức triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018; Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật PCTN năm 2018 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 13/02/2019 về kế hoạch công tác PCTN năm 2019 tỉnh Nghệ An.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác thanh tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng. Chủ động tiến hành thanh tra trên các lĩnh vực theo kế hoạch được phê duyệt, tập trung thanh tra việc thực hiện công vụ của cán bộ công chức, viên chức; tăng cường công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ để ngăn chặn các hành vi sai phạm trong hoạt động của cán bộ, công chức.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin về tham nhũng qua đơn tố cáo, tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân và của các cơ quan ngôn luận.

## **X. KIẾN NGHỊ**

1. Tăng cường giám sát của các cơ quan chức năng và nhất là tự giám sát của các cơ quan, đơn vị khi thực hiện các giải pháp về PCTN, trong đó tập trung giám sát minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị và minh

bạch tài sản, thu nhập. Cần quy định quy chế kiểm tra chéo các giải pháp phòng ngừa tham nhũng giữa các đơn vị để tăng cường giám sát.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức tác phong, bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức làm công tác phòng chống tham nhũng, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới./.

*Nơi nhận:*

- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh, các Phó VP.UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu VTUB, TD (Tháng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO UBND TỈNH BAN HÀNH ĐỂ PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG**  
**PHỤ LỤC 01**

STT	Số Văn bản	Ngày tháng ban hành	Nội dung	Ghi chú
<b>I Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN</b>				
1	78/KH-UBND	2/13/19	Kế hoạch thực hiện công tác Phòng chống tham nhũng năm 2019	
2	100/KH-UBND	2/21/19	Kế hoạch đánh giá công tác PCTN 2018	
3	282/KH-UBND	5/15/19	Kế hoạch triển khai thi hành luật PCTN năm 2018.	
4	1602/UBND-TĐ	3/18/19	về kết quả đánh giá PCTN năm 2017	
5	100/UBND-TĐ	2/15/19	về thành lập Tổ công tác đánh giá PCTN năm 2018	
6	548/QĐ-UBND	2/26/19	Quyết định thành lập Tổ công tác đánh giá PCTN năm 2018	
7	299/UBND-TĐ	4/24/19	về việc góp ý dự thảo Nghị định thi hành luật PCTN	
8	263/BC-UBND	4/26/19	Báo cáo đánh giá PCTN năm 2018	
9				
<b>II Các văn bản khác</b>				
1	604/QĐ-UBND	2/28/19	Quyết định về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ hệ thống hóa 2014-2018.	
2	48/2018/QĐ-UBND	12/5/18	Quyết định quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
3	52/2018/QĐ-UBND	12/20/18	Quyết định ban hành đơn giá xây dựng nhà, công trình để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
4	53/2018/QĐ-UBND	12/24/18	Quyết định về việc quy định cơ quan xác định, phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An và ủy quyền quyết định tăng hệ số điều chỉnh giá đất trong xác định giá khởi điểm.	
5	54/2018/QĐ-UBND	12/28/18	Quyết định về việc ủy quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất, giá đất cụ thể để giao đất tái định cư và giá đất cụ thể để xác định giá QSD đất ở trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	

6	5772/QĐ-UBND	12/28/18	Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2019.
7	01/2019/QĐ-UBND	1/28/19	Quyết định về việc quy định giá thóc tinh thuê sử dụng đất nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
8	04/2019/QĐ-UBND	2/19/19	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
9	04/CT-UBND	1/22/19	Chi thi về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước và thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2019.
10	571/QĐ-UBND	2/26/19	Quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 tỉnh Nghệ An.
11	572/QĐ-UBND	2/26/19	Quyết định về việc công bố công khai quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2016 tỉnh Nghệ An (sau khi được điều chỉnh).
12	573/QĐ-UBND	2/26/19	Quyết định về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017, quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 tỉnh Nghệ An.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 02

**BIỂU THÔNG KÊ KẾT QUẢ KÊ KHAI, XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2018**

STT	Tên đơn vị	Số người phái kêt khai trong năm	Số người công khai theo hình thức tổ niêm yết			Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản thu nhập			Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tö chức kê khai, chậm khai tài sản, thu nhập không trung thực			Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tö chức kê khai, chậm khai tài sản, thu nhập không trung thực			Số Bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý			Ghi chú
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
<b>I</b>	<b>Số, ngành</b>	<b>4,741</b>	<b>4,740</b>	<b>1,556</b>	<b>3,414</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4,654</b>	<b>86</b>		
1	Vice UBND tỉnh	53	53	53	53										45	8		
2	Thanh tra tỉnh	49	49	49	49										45	4		
3	Ban dân tộc	21	21	21	21										45	4		
4	Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	1,016	1,016	280	736										17	4		
5	Sở Tài chính	100	100	100	100										1,012	4		
6	Sở Công Thương	62	61	58	3										96	4		
7	Sở Tài nguyên & Môi trường	149	149	149	135										58	3		
8	Sở Thông tin và truyền thông	28	28	28	28										145	4		
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	64	64	64	64										25	3		
10	Sở Tư pháp	30	30	30	30										60	4		
11	Sở Khoa học & Công nghệ	61	61	61	61										26	4		
															58	3		

12	Sở Giáo dục & Đào tạo	369	369	110	259					366	3
13	Sở Văn hóa - Thể thao	71	71	50	21					67	4
14	Sở Du lịch	19	19	19	19					15	4
15	Sở Xây dựng	61	61	61	61					58	3
16	Sở Nội vụ	49	49	19	49					44	5
17	Sở Giao thông vận tải	278	278		278					274	4
18	Sở Lao động thương binh và xã hội	255	255	99	219					251	4
19	Sở Ngoại vụ	13	13	13	13					10	3
20	Sở Y tế	1,962	1,962	778	1,184					1,958	4
21	Ban QLKKT Đông Nam	23	23		23					19	4
22	Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư	8	8		8					5	3
<b>II UBND Huyện</b>		<b>14,546</b>	<b>14,546</b>	<b>4,584</b>	<b>10,691</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14,326</b>	<b>220</b>
1	Yên Thành	986	986	170	986					974	12
2	TP Vinh	1,165	1,165	576	588					1,155	10
3	Diễn Châu	1,070	1,070	424	646					1,061	9
4	Quỳnh Lưu	870	870	423	447					859	11
5	Nghi Lộc	769	769		769					758	11
6	Hưng Nguyên	621	621	414	512					613	8
7	TX Cửa Lò	325	325		325					313	12
8	Nghĩa Đàn	681	681	186	495					671	10
9	TX Thái Hoà	295	295	255	295					285	10
10	Đô Lương	829	829	234	595					817	12
11	Tương Dương	511	511	511						499	12
12	Thanh Chương	964	964	470	494					954	10
13	Quỳ Châú	539	539	157	382					528	11
14	Kỳ Sơn	666	666		666					658	8
15	Tân Kỳ	730	730		730					718	12
16	Quế phong	563	563		563					552	11

17	Còn cuồng	439	439	439			
18	Anh Sơn	710	710	710			428
19	Nam Đàm	938	938	938		699	11
20	Quỳ Hợp	534	534	534		929	9
21	Hoàng Mai	341	341	341		526	8
<b>III Các đơn vị khác trực thuộc UBND tỉnh</b>		<b>319</b>	<b>62</b>	<b>224</b>		<b>329</b>	<b>12</b>
1	Vườn QG Pu Mát	93	93	93	0	0	302
2	Trường ĐH Kinh tế Nghệ An	32	32	32	0	0	91
3	Trường ĐH Y khoa Vĩnh	35	35	35	0	0	30
4	Trường CĐ Nghề Việt Hàn	34	34	34	0	0	33
5	Trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật	19	19	19	2		32
6	Trường CĐ nghề du lịch thương mại	35	35	-			17
8	Trường CĐ nghề Việt Đức	28	28	28			2
<b>IV Cơ quan Đảng, tổ chức chính trị, chính trị xã hội</b>		<b>485</b>	<b>485</b>	<b>99</b>	<b>4090</b>	<b>0</b>	<b>397</b>
1	Đảng uỷ khối các cơ quan	11	11	11			26
2	Đảng uỷ Doanh nghiệp	22	22	22			6
3	Ban Nội Chính TƯ	13	13	13			13
4	Ban Tuyên giáo TƯ	15	15	15			10
							3
							11
							4

5	Ban Tổ chức TU		33	33		33							29		4
6	Văn phòng TU		31	31		31							24		7
7	Ban Dân vận TU		10	10		10							7		3
8	UB Kiểm tra Tỉnh ủy		23	23		23							19		4
9	Trưởng chính trị Nghệ An		21	21		21							17		4
10	Đài Phát thanh truyền hình Nghệ An		29	29		29							25		4
11	Báo Nghệ An		23	23		-							19		4
12	Văn phòng HĐND		16	16		16							3		13
13	Tỉnh đoàn		44	44		44							39		5
14	Mặt trận TQ		16	16		16							12		4
15	Hội cựu chiến binh		9	9		-							6		3
16	Hội LHPN tỉnh		27	27		27							23		4
17	Liên đoàn lao động		129	129		129							125		4
18	Hội Nông dân		13	13		13							9		4
VI	Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp (Do Sở nội Vụ tổng hợp)		43	43	20	26							35		8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20,134</b>	<b>20,133</b>	<b>6,321</b>	<b>14,764</b>	<b>-</b>	<b>19,714</b>	<b>419</b>							

PHỤ LỤC SỐ 03

TỔNG HỢP CÁC VỤ ÁN THAM NHÜNG NĂM 2019

TT	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khởi tố vụ án, bị can, KLDT	Truy tố chuyen Viện Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
I	Các vụ án tham nhüng sơ thẩm thụ lý giải quyết						
1	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	1. Trương Văn Cường, sinh năm 1984 2. Võ Thành Vinh, sinh năm 1986 Đội quản lý thị trường số 8, Cục quản lý thị trường Nghệ An	Ngày 18/01/2019, cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Chương đã ra QĐ khởi tố vụ án		TAND huyện Thanh Chương thụ lý số 17/2017/HSST ngày 16/5/2019 (Cơ quan CSĐT ra quyết định đình chỉ với bị can Nguyễn Văn Quang do đã chết)		Phát hiện trong kỳ
II	Các vụ án tham nhüng phức thẩm tham thụ lý giải quyết						
1	Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	Phạm Văn Phượng - nguyên cùm trưởng- Cụm Thiếu nông N18A, Công ty thủy lợi Bắc Nghệ An	Cơ quan CSĐT huyện Yên Thành khởi tố ngày 25/3/2018		Tòa án nhân dân tỉnh đang thụ lý xét xử (Bản án số 120/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt Phan Văn Phượng 15 tháng tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản")		
III	Các vụ án Viện Kiểm sát đang thụ lý giải quyết						
1	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ	1. Đinh Văn Dũng, sinh năm 1963, nguyên Chủ tịch UBND xã Phúc Thành; 2. Nguyễn Văn Quyết, sinh năm 1970, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Phúc Thành; 3. Tống Hữu Trinh, sinh năm 1983, cán bộ địa chính UBND xã Phúc Thành. 4. Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1969, cán bộ địa chính UBND xã Phúc Thành. 5. Nguyễn Trọng Kiện (1960), Phó chủ tịch HĐND xã Phúc thành, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Phúc Thành; 6. Nguyễn Khắc Hùng (1971) kế toán trưởng UBND xã.	Công an huyện Yên Thành khởi tố ngày 10/5/2018			Bán 283 lô đất trại thảm quyền với tổng diện tích 120.476 m2 tổng giá trị 21,7 tỷ đ	Năm trước chuyển qua

TT	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khối tổ vụ án, bị can, KLDT	Truy tố chuyển Viện Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
2	"Giả mạo trong công tác"	1. Ngô Hữu Nghĩ, sinh năm 1960, Chủ nhiệm HTX Đông Vinh 2. Ngô Quang Vương, sinh năm: 1966, Phó Chủ nhiệm HTX Đông Vinh 3. Nguyễn Hồng Lạc, sinh năm 1951, Kế toán HTX Đông Vinh 4. Ngô Văn Hồng, sinh năm: 1966, Trưởng ban kiểm soát HTX Đông Vinh	Ngày 13/8/2018, Cơ quan CSDT Công an Thành phố Vinh khởi tố vụ án, khởi tố 04 bị can	Vụ án đang được điều tra	642.996.000đ (đã thu hồi)	Năm trước qua chuyển qua	
	<b>IV Các vụ án tham nhũng đang điều tra</b>						
1	Vụ án Nhận hối lộ	Nguyễn Duy Điều và Lê văn Ánh - nguyên là Công an xã Diễn Hải huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An		Vụ án định chỉ điều tra, lý do: Miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 29 BLHS		Năm trước qua chuyển qua (án do TAND tỉnh hủy án điều tra lại)	
2	Vụ án "Nhận hối lộ"	1. Phan Văn Thăng - tội "Đưa hối lộ" 2. Hồ Việt Dũng - xóm Đại huê 1 xã Hưng Tây về tội "Đưa hối lộ" 3. Nguyễn Huy Đề - Cán bộ địa chính xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên tội Nhận hối lộ 4. Nguyễn Trung Đồng - Xóm trưởng xóm Đại Huệ 1, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	Ngày 14/11/2018, Cơ quan CSDT Công an huyện Hưng Nguyên đã ra quyết định khởi tố vụ án số 47/CSDT.	Vụ án đang được điều tra	50,000,000	Năm trước qua	
3	Lạm quyền trong khi thi hành công vụ	1. Ngô Xuân Nghĩa - nguyên CT UBND xã Nghĩa Đồng 2. Trịnh Hữu Minh - Nguyên Bí thư đảng ủy xã 3. Trần Văn Tuyên - Nguyên cán bộ địa chính xã 4. Nguyễn Công Dũng, nguyên cán bộ tài chính xã	Ngày 21/02/2019, cơ quan CSDT công an tỉnh Nghệ An ra QĐ khởi tố vụ án	Vụ án đang được điều tra	Bán 337 lô đất với diện tích 171.000 m2 thu số tiền 22,5 tỷ	Phát hiện trong kỳ	

TT	Tên vụ việc, vụ án	Tên người vi phạm, địa chỉ, chức vụ	Khối tổ vụ án, bị can, KI.ĐT	Truy tố chuyển Viện Kiểm sát	Xét xử	Sai phạm, thất thoát về kinh tế (đồng)	Ghi chú
4	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	1. Phan Tiến Sỹ - sn 1958- nguyên Trưởng ban QL rừng phòng hộ huyện Yên Thành 2.Nguyễn Thọ Huy - Phó Ban QL 3.Nguyễn Văn Thành - SN 1961, Trưởng phòng KHDТ BQLRPH an	Ngày 04/5/2019. Cơ quan CSDT (PC03) công an tỉnh đã ra QĐ khởi tố vụ án		Vụ án hiện đang được điều tra	Lập hồ sơ bồi thường gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 5.009.668.012	Phát hiện trong kỳ

